CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08 /CV-HĐQT-VCA *V/v: CBTT Báo cáo thường niên năm 2020.*	*Biên Hòa, ngày 24 tháng 03 năm 2021*

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**
- **Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM.**

1. Tên công ty: **Công Ty Cổ Phần Thép VICASA – VNSTEEL**
2. Mã chứng khoán: **VCA**
3. Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
4. Điện thoại: 0251.3836148 Fax: 0251.3836505
5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Ông: Nguyễn Thanh Hùng, Kế toán trưởng Công ty.
- Địa chỉ : Số 3+5 Lô C9, KP11, Phường Tân Phong, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai.
- Điện thoại (di động): 0918655855
- Điện thoại Công ty: 0251.3835025 Fax: 0251 3836969

6. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2020.

7. Địa chỉ Website đăng tải nội dung thông tin công bố: http://www.thepbienhoa.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Người được ủy quyền CBTT

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA-VNSTEEL

Nguyễn Thanh Hùng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: HĐQT Cty.

Phụ lục số 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Số: 06 /BC-HĐQT-VCA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL

NĂM 2020

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **3600961762**
- Vốn điều lệ: **151.873.220.000** Việt Nam đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **151.873.220.000** Việt Nam đồng
- Địa chỉ: KCN Biên Hòa I, đường số 9, P.An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Số điện thoại: **0251.3836148**
- Số fax: **0251.3836505**
- Website: **www.vicasasteel.com; www.thepbienhoa.com.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có): **VCA**

Quá trình hình thành và phát triển

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4703000474 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 25/12/2007.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 16/12/2010.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07/05/2013.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/10/2013.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18/04/2014.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 06/04/2016.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/08/2018.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 02/01/2019.

* Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán (VCA) tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 15/11/2010.

* Quyết định số 891/QĐ-SGDHCM ngày 30/12/2020 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM về việc: Chấp thuận niêm yết cổ phiếu cho Công ty cổ phần thép VICASA – VNSTEEL tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** + Sản phẩm thép cán
  + Sản phẩm phôi thép
- **Địa bàn kinh doanh:** + Thành phố Hồ Chí Minh
  + Bà Rịa - Vũng Tàu
  + Nha Trang
  + Cần Thơ

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị.**

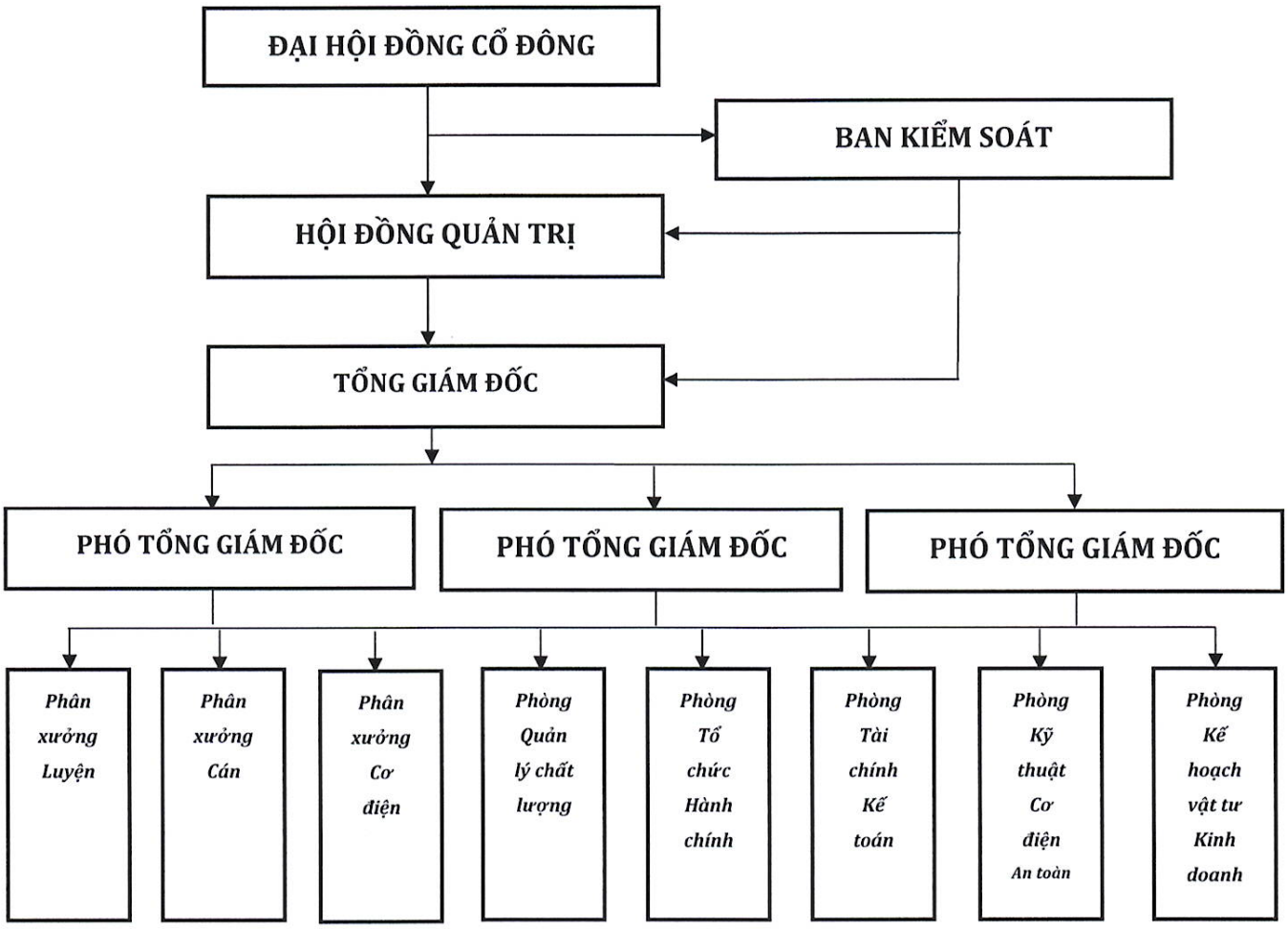

- **Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty: Theo mô hình Công ty Cổ phần, bao gồm:**

+ Đại hội đồng Cổ đông;
+ Hội đồng Quản trị;
+ Ban kiểm soát;
+ Ban Tổng Giám đốc;
+ Các phòng Chuyên môn;
+ Các phân xưởng.

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề có liên quan tới phương hướng hoạt động, vốn điều lệ, kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty, nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và những vấn đề khác được quy định trong Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không chuyên trách và 01 thành viên độc lập.

+ Ông Lê Văn Cam	Chủ tịch Hội đồng quản trị
+ Ông Huỳnh Công Du	Thành viên HĐQT
+ Ông Nguyễn Đông Vững	Thành viên HĐQT
+ Ông Nguyễn Bảo Giang	Thành viên HĐQT
+ Ông Võ Hựu	Thành viên HĐQT

HĐQT đã ra Quyết định V/v Tiếp nhận đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Võ Hựu ngày 03/01/2021 - Lý do: Nghỉ hưu.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm kiểm tra báo cáo Tài chính hàng quý, năm, xem xét các báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ và các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm 03 thành viên:

+ Ông Nguyễn Phước Hải	Trưởng ban kiểm soát
+ Ông Lê Trọng Dung	Thành viên BKS
+ Ông Hồ Duy Khải	Thành viên BKS.

Ban Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng ban phân xưởng chức năng.

Các phó Tổng giám đốc: Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực được Tổng Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

Ban Tổng Giám đốc Công ty hiện nay gồm 01 Tổng giám đốc và 03 phó Tổng Giám đốc:

+ Ông Huỳnh Công Du	Tổng giám Đốc
+ Ông Vương Thanh Đường	Phó Tổng Giám đốc
+ Ông Nguyễn Đông Vững	Phó Tổng Giám đốc
+ Ông Ngô Tiến Thọ	Phó Tổng Giám đốc

Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc đối với ông Ngô Tiến Thọ ngày 01/06/2020.

Kế toán trưởng: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Phòng Ban, Phân xưởng của Công ty: gồm 05 phòng và 03 phân xưởng.

+ Phòng Tổ chức Hành chính: Ông Vũ Hồng Khanh: Trưởng phòng
+ Phòng Tài chính Kế toán Ông Nguyễn Thanh Hùng: Trưởng phòng
+ Phòng Kế hoạch Vật tư Kinh doanh Ông Hoàng Đức Hoa: Trưởng phòng
+ Phòng Kỹ thuật Cơ điện An toàn Ông Nguyễn Quyết Chiến: Trưởng phòng
+ Phòng Quản lý Chất lượng Bà Nguyễn Thị Hải Đường: Trưởng phòng
+ Phân xưởng Luyện Ông Ngô Tiến Thọ: P.TGĐ kiêm Quản đốc
+ Phân xưởng Cán Ông Trần Ngọc Quân: Quản đốc
+ Phân xưởng Cơ điện Ông Phạm Xuân Phong: Quản đốc.

– **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có Công ty con, không có Công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển

– **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2020:**

+ Kế hoạch sản xuất:

Sản lượng phôi thép: 180.000 tấn.

Sản lượng thép cán: 160.000 tấn.

+ Doanh thu: 2.979 tỷ đồng.

+ Kế hoạch tiêu thụ:

Tiêu thụ phôi thép: 13.000 tấn.

Tiêu thụ thép cán: 160.000 tấn.

+ Lợi nhuận trước thuế: 20.030 triệu đồng.

+ Cổ tức: 7%

– **Công tác an toàn vệ sinh môi trường:**

+ Hàng ngày kiểm tra giám sát công tác an toàn, phòng chống cháy nổ, công tác vệ sinh mặt bằng của các đơn vị. Tiếp tục triển khai đọc quy định an toàn vào đầu giờ, thực hiện chào an toàn, đánh giá rủi ro tai nạn tiềm ẩn.

+ Đã thực hiện làm thêm các lan can an toàn, làm thêm hành lang cho khách tham quan trong các nhà xưởng, kiểm tra cắt bỏ các cầu thang thẳng đứng, trường hợp vị trí bắt buộc thì làm ống bao che an toàn. Thay và làm thêm các tôn chiếu sáng nhà xưởng, tổ chức làm hệ thống phun sương cho các vị trí nóng tại khu đúc liên tục – PX. Luyện và khu vực thu thập đóng bó thép cuộn của PX. Cán; gắn thêm 10 quả cầu hút gió tại nhà xưởng PX. Cán.

+ Triển khai xây dựng thực hiện tình huống giả định tại các phân xưởng sản xuất.

+ Rà soát các phương tiện phòng cháy chữa cháy, nạp các bình chữa cháy, trang bị thêm các bộ tiêu lệnh chữa cháy, kiểm tra an toàn thiết bị điện các đơn vị trong Công ty.

+ Làm bể nước xử lý sự cố nước thải, kiểm tra nhắc nhở công tác phân loại chất thải tại nguồn.

+ Thực hiện công tác kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn năm 2020.

+ Kiểm tra, đánh giá việc vệ sinh mặt bằng phân xưởng theo bảng phân công đã được giao. Hàng ngày cán bộ an toàn đi kiểm tra nhắc nhở công tác ATSLĐ trực tiếp hoặc gởi hình ảnh

lên zalo nhóm ATVSLĐ của Công ty để khắc phục kịp thời. Hàng tháng ban ATVSLĐ Công ty tổ chức 02 lần kiểm tra công tác ATVSLĐ tại các đơn vị qua đó kịp thời chấn chỉnh làm tốt công tác ATVSLĐ.

+ Tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho toàn bộ CBCNV Công ty theo đúng quy định.

+ Thực hiện tốt công tác quản lý môi trường Công ty đã được UBND Tỉnh Đồng Nai cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước. Tổ chức chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn, chất thải sinh hoạt cho đơn vị chức năng xử lý theo đúng quy định.

+ Kiểm tra lại toàn bộ hệ thống nắp cống rãnh và hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống điện trong Công ty, khắc phục ngay những hư hỏng, trang bị thêm hệ thống đèn chiếu sáng để đảm bảo an toàn trong mùa mưa. Triển khai lắp thêm bơm nước chống ngập, đã vận hành thử đạt hiệu quả. Cắt dọn cỏ khô trong khuôn viên Công ty để hạn chế nguy cơ cháy.

– **Công tác tổ chức lao động, tiền lương:**

*** Công tác tổ chức lao động:**

- Số lao động đến thời điểm 31/12/2020: 419 người.

+ Số lao động giảm: 34 người (nghỉ việc 31 người, đa phần là các CBCNV sắp đến tuổi nghỉ hưu xin nghỉ trước để được hưởng trợ cấp thôi việc của Công ty, nghỉ hưu: 03 người).

+ Số lao động được tuyển dụng: 19 người (01 trưởng phòng, 03 kỹ sư công nghệ vật liệu, 01 nhân viên IT, 14 công nhân).

+ Công tác tổ chức bố trí, sắp xếp và luân chuyển, bổ nhiệm CBCNV đáp ứng yêu cầu của Công ty. Trong đó: Thực hiện bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc, 01 phó phòng, miễn nhiệm 01 cán bộ; điều động và luân chuyển: 18 CBCNV.

- Tổ chức cho cán bộ đăng ký mục tiêu năm 2020.

- Thực hiện công tác rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2021-2026.

- Tổ chức rà soát sắp xếp lại lao động trong Công ty. Số lao động không phù hợp của các đơn vị được điều động về Phòng TCHC để thành lập tổ vệ sinh và giặt đồ thay thế dịch vụ thuê ngoài để tiết kiệm chi phí cho Công ty. Chuyển các lái xe và phương tiện vận tải thuộc Phòng KH-VT-KD về tổ xe PX. Luyện thép để phục vụ sản xuất, bán hàng và bảo dưỡng thiết bị tốt hơn. Rà soát lại cơ cấu tổ chức của PX. Cán và sắp xếp lại lao động để tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động.

*** Công tác tiền lương:**

- Quản lý quỹ tiền lương theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và quy định của Công ty. Thực hiện việc trả lương theo đơn giá sản phẩm đã được HĐQT Công ty duyệt và phương án trả lương sản phẩm theo điểm vị trí công việc.

- Thực hiện chi trả tiền lương hàng tháng và bổ sung lương cho CBCNV nhân dịp Lễ, Tết đầy đủ và đúng quy định.

- Thu nhập bình quân của Người lao động năm 2020: 19,00 triệu đồng/người/tháng (Năm 2019: 17,04 triệu đồng/người/tháng).

– **Công tác Tài chính – Kế toán:**

*** Các khoản phải thu:** Cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 50,73%

Số dư các khoản phải thu đến ngày 31/12/2020 là:	**56.325 triệu đồng**
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng:	53.632 triệu đồng
- Trả trước cho người bán ngắn hạn:	2.192 triệu đồng

- Phải thu ngắn hạn khác: (Lãi dự thu+Tạm ứng+Khác) 546 triệu đồng
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (DNTN Mười Thanh): - 45 triệu đồng

*** Hàng chậm luân chuyển kém phẩm chất không sử dụng được:**

Thời điểm 31/12/2020 hàng chậm luân chuyển, kém phẩm chất không sử dụng được: 0 đồng.

*** Công tác tài chính khác:**

- Lập các báo cáo tài chính định kỳ báo cáo quản trị nội bộ và theo yêu cầu của Tổng Công ty và các cơ quan chức năng khác;
- Tổ chức Đại hội cổ đông năm 2020 và chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quy định.
- Tổ chức triển khai thực hiện công tác kiểm kê theo đúng quy định.
- Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển sàn chứng khoán từ UPCOM (HNX) sang Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM (HSX):

+ Ngày 10/03/2021, hơn 15 triệu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) với mã VCA.

+ Việc đưa cổ phiếu VCA lên sàn sẽ giúp Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL lan tỏa hình ảnh, thương hiệu, minh bạch thông tin và quản trị cũng như nâng cao giá trị doanh nghiệp và khả năng huy động vốn cho các dự án trong thời gian tới, xứng đáng với niềm tin của Cổ đông và sự lựa chọn của các Nhà đầu tư.

- Công tác kỹ thuật và công nghệ:

Trong năm 2020, để ổn định sản xuất Công ty đã thực hiện một số công tác kỹ thuật như sau:

- Trong quý II/2020, Công ty đã lập phương án và tổ chức thực hiện sản xuất thử vào giờ thấp điểm. Xây dựng các quy trình, hướng dẫn chi tiết về sản xuất luyện, cán, Oxy. Đánh giá tổng kết sản xuất thử nghiệm sản xuất thấp điểm, tính toán sơ bộ tổng số tiền tiết kiệm được so với sản xuất bình thường là khoảng 650 triệu đồng/tháng. Hiện tại, Công ty đang áp dụng mô hình ngưng sản xuất giờ cao điểm khi sản lượng tiêu thụ bị sụt giảm.

- Công tác xây dựng cơ bản: Đã hoàn thành sửa chữa sơn tường khu vực cân hàng, nhà vệ sinh P.QLCL, căn chỉnh ray dầm nhà xưởng 12,5/5T, trần phòng biến thế lò 20T, mái tôn nhà xưởng luyện. Triển khai sơn tường bên ngoài PX. GCSC, sơn bồn nước cổng chính. Sửa chữa mặt bằng và đường đi bộ từ cổng bảo vệ đến chân tháp; vệ sinh máng xối, mương thoát nước nhà xưởng, vét hố ga, mương nước Công ty.

- Soạn thảo thêm một số quy định để hướng dẫn các đơn vị thực hiện. Trong năm đã soạn thảo được: 02 quy trình, 03 quy định và 26 hướng dẫn công việc. Hiện đã có 13 hướng dẫn công việc đăng ký soạn thảo và tiếp tục rà soát cùng các đơn vị bổ sung thêm hướng dẫn công việc mới cho năm 2021.

- Kiểm tra vệ sinh sửa chữa bảo trì thiết bị nguồn 15KV, nguồn 22KV. Chuyển dao cách ly tổng nguồn 15KV sang vị trí cụm thiết bị 15KV. Chuyển FCO lò 4lock qua cụm thiết bị 22KV. Tiến hành đo tiếp địa.

- Xử lý board điều khiển chính lò 4lock. Xử lý cổ góp động cơ K18 và K19.

- Hoàn thành hệ thống thu thép cuộn và phần mềm hệ thống bản vẽ. Ban hành phương pháp xác định nguyên nhân các dạng hư hỏng sản phẩm để có giải pháp khắc phục hiệu quả.

- Đã thuê máy cắt băm liệu của Thép Miền Nam. Xây dựng phương án nâng công suất các công đoạn từ khâu kết thúc lò LF đến sàn đúc, khâu đúc liên tục, khâu cán phù hợp với tăng năng suất khi sử dụng phần mềm mới và sử dụng máy cắt băm thuê của Thép Miền Nam.

- Thay thế, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị: Hạt bảo ôn tháp phân ly máy Oxy, vòng bi quay nắp lò EBT, cụm máy cán thô. Chuẩn hóa lại toàn bộ quy trình sản xuất Oxy để tăng hiệu quả sản xuất, giảm tối đa việc mua Oxy lỏng.

- Nghiên cứu các giải pháp giảm tiêu hao điện cán thép như: Tăng năng suất luyện thép, bảo ôn thỏi đúc liên tục, hạn chế thỏi nóng dư ra quá trình cán, thỏi bán hàng được không nung lò 06 block, nung thỏi lò 4 block. Xây dựng chế độ nung và tự động hóa chế độ nung. Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí điện: Ngưng tất cả các thiết bị khi không sử dụng, tổ chức hợp lý dừng bảo dưỡng thiết bị.

5. Các rủi ro:

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2020

- **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:**

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % 2020 (TH/KH)	Tỷ lệ % (2020/2019)
Thép Luyện	Tấn	180.000	186.012	181.322	103,34%	102,59%
Thép Cán	Tấn	160.000	159.347	160.680	99,59%	99,17%
Tiêu thụ Phôi thép	Tấn	15.200	26.372	12.345	173,50%	213,62%
Tiêu thụ Thép cán	Tấn	160.000	170.597	164.109	106,62%	103,95%
Doanh thu	Tỷ đồng	2.979	2.159	2.214	72,47%	97,52%
Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	20,030	26,246	31,759	131,03%	82,64%

Về thực hiện so với kế hoạch năm 2020 (TH/KH):

+ Sản lượng SX phôi thép đạt 103,34% (186.012 tấn / 180.000 tấn).

+ Sản lượng SX thép cán đạt 99,59% (159.347 tấn / 160.000 tấn).

+ Sản lượng phôi thép SX bán ngoài đạt 173,50% (26.372 tấn / 15.200 tấn).

+ Sản lượng tiêu thụ thép cán đạt 106,62% (170.597 tấn / 160.000 tấn).

Về thực hiện so với cùng kỳ (2020/2019):

+ Sản lượng SX phôi thép năm 2020 so với cùng kỳ tăng 2,59%.

+ Sản lượng SX thép cán năm 2020 so với cùng kỳ giảm 0,83%.

+ Sản lượng phôi thép SX bán ngoài năm 2020 so với cùng kỳ tăng 113,62%.

+ Sản lượng tiêu thụ thép cán năm 2020 so với cùng kỳ tăng 3,95%.

Hiện nay công tác tiêu thụ thực hiện theo Quy định quản lý giám sát hoạt động và tiêu thụ sản phẩm thép của Tổng Công ty đã từng bước đi vào ổn định và phát huy hiệu quả. Đã có gắn kết và đồng bộ nhất định giữa các Công ty cổ phần và Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL trong việc lập kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cũng như trong việc xây dựng giá bán thép.

2. Tổ chức và nhân sự

– **Danh sách Ban điều hành:**

2.1 Ông Huỳnh Công Du: Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim; Cử nhân kinh tế QTKD.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.278.125 cổ phiếu phổ thông (Trong đó: cá nhân sở hữu 0 cổ phiếu; cổ phiếu được ủy quyền 2.278.125 cổ phiếu).

2.2 Ông Vương Thanh Đường: Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.587 cổ phiếu phổ thông (Trong đó: cá nhân sở hữu 2.587 cổ phiếu, cổ phiếu được ủy quyền 0 cổ phiếu).

2.3 Ông Nguyễn Đông Vững: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.518.750 cổ phiếu phổ thông (Trong đó: cá nhân sở hữu Không, cổ phiếu được ủy quyền 1.518.750 cổ phiếu).

2.4 Ông Ngô Tiến Thọ: Phó Tổng Giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim đen.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu phổ thông.

2.5 Ông Nguyễn Thanh Hùng: Kế toán trưởng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.958 cổ phiếu phổ thông (Trong đó: cá nhân sở hữu 1.958 cổ phiếu).

- Số lượng cán bộ công nhân viên Công ty có đến 31/12/2020 là: 419 người.

3. Tình hình đầu tư phát triển và đầu tư mua sắm tài sản cố định (TSCĐ)

Căn cứ theo kế hoạch đã được Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP phê duyệt, năm 2020 Công ty đã triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư p và mua sắm tài sản cố định sau:

a) Đầu tư phát triển:

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Tên dự án	Phân loại dự án	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn		Kết quả thực hiện năm 2020		
				Vốn CSH	Vốn vay	Tổng số (không VAT)	Vốn CSH (không VAT)	Vốn vay
1	***Dự án khởi công mới***		*10,0*	*10,0*	*0,0*	*2,746*	*2,746*	*0,0*
1.1	Hệ thống đóng bó thép cuộn	Nhóm C	10,0	10,0	0,0	2,746	2,746	0,0
	Tổng cộng		**10,0**	**10,0**	**0,0**	**2,746**	**2,746**	**0,0**

b) Đầu tư mua sắm tài sản cố định (TSCĐ):

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Hạng mục	Tổng giá trị	Cơ cấu nguồn vốn		Kết quả thực hiện năm 2020		
			Vốn CSH	Vốn vay	Tổng số (không VAT)	Vốn CSH (không VAT)	Vốn vay
1	Động cơ DC 350kw, hộp giảm tốc và hệ thống điều khiển đi kèm	4,000	4,000	0,0	3,812	3,812	0,0
2	Máy đóng bó thép thanh	1,800	1,800	0,0	1,399	1,399	0,0
3	Hệ thống điều khiển điện cực lò luyện thép	5,000	5,000	0,0	4,122	4,122	0,0
4	Xe xúc lật YANMAR-V2	-	-	-	0,255	0,255	0,0
5	Máy khoan cần AZUMA-AMK 110-2,2kw	-	-	-	0,070	0,070	0,0
	Tổng cộng	**10,800**	**10,800**	**0,0**	**9,658**	**9,658**	**0,0**

Tình hình thực hiện các dự án:

- Hệ thống đóng bó thép cuộn: Đã nghiệm thu và tăng TSCĐ trong tháng 12/2020.
- Động cơ DC 350Kw, hộp giảm tốc và hệ thống điều khiển đi kèm: Chuyển tiếp từ năm 2019. Đã nghiệm thu và tăng TSCĐ trong tháng 08/2020.
- Máy đóng bó thép thanh: Đã nghiệm thu và tăng TSCĐ trong tháng 12/2020.
- Hệ thống điều khiển điện cực lò luyện thép: Chuyển tiếp từ năm 2019. Hợp đồng số APC33001C ký ngày 31/07/2019 với Danieli. Tổng GTHĐ là 148.000 EUR, đã thanh toán 80% GTHĐ. Chưa nghiệm thu do chuyên gia Ý chưa qua vì tình hình dịch COVID-19.
- Xe xúc lật YANMAR-V2 (Đã qua sử dụng): Đã nghiệm thu và tăng TSCĐ trong tháng 12/2020.
- Máy khoan cần AZUMA-AMK 110-2,2Kw (Đã qua sử dụng): Đã nghiệm thu và tăng TSCĐ trong tháng 10/2020.
- Ngoài ra năm 2020 Công ty đã hoàn thành kiểm toán độc lập Công trình Cán thô hàng dọc, với tổng giá trị quyết toán công trình là 36,480 tỷ đồng (GT sau kiểm toán).

Tất cả các hạng mục đã hoàn thành, được nghiệm thu, đưa vào sử dụng và quyết toán đúng quy định.

a. **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

ĐVT : Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ (CK)	Số đầu kỳ (ĐK)	Chênh lệch CK / ĐK	
				Giá trị	Tỉ lệ
A	B	1	2	3 = 1 - 2	4 = 3 / 2
A	**TỔNG TÀI SẢN**	**312.982**	**507.438**	**(194.456)**	**-38,12%**
I	**Tài sản ngắn hạn**	**226.191**	**402.362**	**(176.171)**	**-43,78%**

1	Tiền và các khoản tương đương tiền	46.574	13.058	33.516	256,67%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
3	Các khoản phải thu	56.325	114.311	(57.986)	-50,73%
4	Hàng tồn kho	114.999	263.139	(148.140)	-56,30%
5	Tài sản ngắn hạn khác	8.292	11.853	(3.561)	-30,04%
II	**Tài sản dài hạn**	**86.791**	**105.076**	**(18.285)**	**-17,40%**
1	Phải thu dài hạn	-	-	-	-
2	Tài sản cố định hữu hình	73.415	86.513	(13.098)	-15,14%
3	Tài sản dỡ dang dài hạn	4.122	4.479	(357)	-7,97%
4	Tài sản dài hạn khác	9.254	14.084	(4.830)	-34,29%
B	**TỔNG NGUỒN VỐN**	**312.982**	**507.438**	**(194.456)**	**-38,32%**
I	**Nợ phải trả**	**91.476**	**281.316**	**(189.840)**	**-67,48%**
1	Nợ ngắn hạn	91.476	281.316	(189.840)	-67,48%
2	Nợ dài hạn	-	-	-	-
II	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**221.506**	**226.121**	**(4.615)**	**-2,04%**
1	Vốn chủ sở hữu	221.506	226.121	(4.615)	-2,04%
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-

b. Chỉ số tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ số	ĐVT	Năm 2020	Năm 2019
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	27,73%	20,71%
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	72,27%	79,29%
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	29,23%	55,44%
4	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	70,77%	44,56%
5	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,22	0,49
6	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,47	1,43
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	0,98%	1,14%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng TS (ROA)	%	6,73%	4,98%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	%	9,51%	11,19%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	VNĐ	1.387	1.665

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu *(Danh sách người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/06/2020):*

a. *Cổ phần*: Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 15.187.322 cổ phần phổ thông. *Trong đó:*

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 5.315.447 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 9.871.875 cổ phiếu.

b. *Cơ cấu cổ đông:*

- **Cổ đông trong nước: 15.132.335 CP Tỷ lệ: 99,64%**
  - *Cổ đông Nhà nước: 9.871.875 CP Tỷ lệ: 65,00%*
  - *Cổ đông tổ chức: 1.183.529 CP Tỷ lệ: 7,79%*
  - *Cổ đông cá nhân: 4.076.931 CP Tỷ lệ: 26,84%*
- **Cổ đông nước ngoài: 54.987 CP Tỷ lệ: 0,36%**

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động đến môi trường:

- Thực hiện tốt công tác quản lý môi trường Công ty đã được UBND Tỉnh Đồng Nai cấp giấy phép xả thải vào nguồn nước. Tổ chức chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn, chất thải sinh hoạt cho đơn vị chức năng xử lý theo đúng quy định.

- Hệ thống làm mát khí thải sau khi đầu tư sửa chữa đã phát huy hiệu quả tốt, không gây khói bụi ra môi trường xung quanh.

- Để Công ty ngày càng phát triển bền vững, trong năm qua Công ty đã triển khai thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường như trồng thêm cây xanh, duy trì hoạt động ổn định của hệ thống lò gia nhiệt trung tần đem lại hiệu quả kinh tế và môi trường.

- Công tác xử lý khí thải, nước thải đạt QCVN (Quy chuẩn Việt Nam) về môi trường. Công tác quản lý chất thải rắn được thực hiện nghiêm túc và có ký hợp đồng với đối tác có chức năng xử lý chất thải rắn để định kỳ xử lý.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Khó khăn*:*

a) Thị trường thép thế giới:

Nhìn chung trong năm 2020 là giai đoạn rất khó khăn đối với nền kinh tế thế giới, trong đó có ngành thép xuất phát từ một số nguyên nhân như:

- Tác động của dịch bệnh COVID-19 làm kinh tế thế giới bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

- Tình hình thị trường có nhiều diễn biến phức tạp, giá phế liệu tăng cao và khan hiếm nguồn hàng. Trong khi đó mức tăng giá của thành phẩm chậm hơn so với mức tăng giá của phế liệu, cộng với nhu cầu thị trường thấp gây khó khăn cho các đơn vị sản xuất đặc biệt là các đơn vị nhỏ và sử dụng 100% liệu nội địa như VICASA.

b) Thị trường trong nước:

- Tình hình tiêu thụ thép xây dựng trong nước vẫn chưa được cải thiện đáng kể. Nguyên nhân: Do các dự án đầu tư công của Nhà nước còn chậm giải ngân, trong khi các doanh nghiệp tư nhân và FDI thuộc lĩnh vực bất động sản bị ảnh hưởng nghiêm trọng do dịch bệnh COVID-19 nên phải giãn, dừng thi công. Người dân tiếp tục gặp khó khăn do dịch bệnh nên hạn chế xây dựng cơ sở kinh doanh, nhà cửa. Ngân hàng siết chặt cho vay, hạn chế cho vay đầu tư, tăng cường công tác quản trị rủi ro khi cho vay.

- Giá thép /V/ vẫn còn cao so với Thép Hòa Phát, chênh lệch khoảng 500 đồng/kg, tạo áp lực lớn trong việc giữ và mở rộng thị phần thép /V/. Trong khi đó các đối thủ khác như VAS Nghi Sơn Thanh Hóa, Đông Nam Á, Tuệ Minh... tiếp tục theo đuổi chiến lược giảm giá để tìm đầu ra

trong lúc tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khó khăn, đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chi phí giá thành sản xuất của Công ty vẫn còn cao hơn so với các đơn vị cùng công suất. Bên cạnh đó, lực lượng lao động Công ty vẫn còn cao (hiện tại là 419 người) nên chi phí tiền lương và các chế độ có liên quan còn lớn, năng suất lao động thấp hơn làm ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh Công ty

1.2. Thuận lợi

- Được sự hỗ trợ của Tổng Công ty trong việc điều hành và công tác tiêu thụ sản phẩm;

- Bộ máy tổ chức của Công ty đã ngày càng được củng cố và kiện toàn, CBCNV Công ty VICASA có truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn để thực hiện tốt và hoàn thành nhiệm vụ;

- Người lao động trong Công ty đa phần là những lao động có trình độ tay nghề, có tâm huyết, ý thức kỷ luật, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Nhà nước, các nội quy quy định của Công ty, tích cực, chủ động đưa ra các giải pháp khắc phục khó khăn, thử thách để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Các công trình sau khi được đầu tư, cải tạo và trang bị mới như đúc liên tục, máy biến thế 25MVA cho lò luyện, cụm máy cán trung, cán thô hàng dọc đã tạo nên quy trình công nghệ khép kín, đồng bộ giữa khâu sản xuất thép thỏi và khâu sản xuất thép cán, đã giúp giảm các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, nâng cao công suất dây chuyền sản suất, duy trì ổn định chất lượng sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020: Lợi nhuận sau thuế đạt 21,066 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản tính đến cuối năm 2020 giảm 194,455 tỷ đồng (giảm 38,32%). Tài sản ngắn hạn giảm 176,171 tỷ đồng (giảm 43,78%); Tài sản dài hạn giảm 18,284 tỷ đồng (giảm 17,40%). 7226

- So với cùng kỳ, tỷ trọng tài sản dài hạn trên tổng tài sản tăng lên, tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản giảm đi. Nguyên nhân chủ yếu do giá trị hàng tồn kho giảm và phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm.

- Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ so với đầu kỳ giảm 148,140 tỷ đồng (giảm 56,30%), chủ yếu do tồn kho thép cán thành phẩm, phôi thép và phụ tùng.

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả cuối năm 2020 là 91,476 tỷ đồng: Giảm so với đầu kỳ là 189,840 tỷ đồng (giảm 67,48%) chủ yếu là khoản vay ngắn hạn ngân hàng cuối năm 2020 giảm so với đầu năm (giảm 237,908 tỷ đồng).

- Nguồn vay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ, sử dụng đúng mục đích, đảm bảo cho việc sử dụng nguồn vốn đạt hiệu quả.

Khoản đóng góp ngân sách năm 2020: Công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 35,466 tỷ đồng *(Trong đó: Thuế GTGT 26,727 tỷ đồng; Thuế TNDN 5,435 tỷ đồng; thuế TNCN 3,161 tỷ đồng;...).*

3. Công tác quản lý, cung ứng vật tư nguyên liệu:

- Công ty đã chủ động cung ứng đủ, kịp thời số lượng các loại vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất và sửa chữa thiết bị trong năm. Các nguồn cung cấp dần đi vào ổn định cả về chất lượng và giá cả.

- Bố trí hợp lý mặt bằng kho bãi, tạo điều kiện thuận lợi để bảo quản tốt vật tư hàng hóa ở từng đơn vị, quy hoạch các bãi bê tông chứa thép vụn. Vì vậy, có đủ điều kiện để chế biến liệu cho sản xuất thép luyện và lượng phế liệu tồn kho ngày 31/12/2020 là 6.622 tấn.

- Sử dụng 100% liệu nội, tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu trong nước sản xuất được, hỗ trợ sử dụng sản phẩm của các đơn vị trong hệ thống.

- Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm. Rà soát thanh lý các loại vật tư, phụ tùng không còn sử dụng trong sản xuất để thu hồi vốn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động, các công việc điều hành quản lý của Ban Tổng Giám Đốc, phối hợp với ban Kiểm soát kiểm tra các vấn đề chủ yếu sau:

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội Đồng cổ đông thường niên và Hội đồng Quản trị đề ra. Đặc biệt thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám Đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.

- Công ty đã chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty, quy chế quản lý tài chính và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước.

- Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển sàn chứng khoán từ UPCOM (HNX) sang Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM (HSX): Ngày 10/03/2021, hơn 15 triệu cổ phiếu của Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) với mã VCA. Việc đưa cổ phiếu VCA lên sàn sẽ giúp Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL lan tỏa hình ảnh, thương hiệu, minh bạch thông tin và quản trị cũng như nâng cao giá trị doanh nghiệp và khả năng huy động vốn cho các dự án trong thời gian tới, xứng đáng với niềm tin của Cổ đông và sự lựa chọn của các Nhà đầu tư.

Năm 2020 là năm tương đối khó khăn đối với Công ty CP Thép VICASA-VNSTEEL, một phần do tác động của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế trong nước và thế giới. Tình hình thị trường có nhiều diễn biến phức tạp, giá phế liệu tăng cao và khan hiếm nguồn hàng. Nhưng với sự phấn đấu không ngừng của tập thể CBCNV Công ty, cùng với sự giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời, toàn diện về nhiều mặt của lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty đạt mức tương đối ổn định về sản xuất, tiêu thụ và lợi nhuận, ổn định được thu nhập và đời sống cho CBCNV. Kết quả: Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 131,04% so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đề ra (TH 26,247 / KH 20.030 tỷ đồng).

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Lê Văn Cam)	3.796.875	25 %	Chủ tịch HĐQT (Thành viên chuyên trách)
02	Tổng Công ty Thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Huỳnh Công Du)	2.278.125	15 %	Tổng Giám đốc (Thành viên Ban điều hành Công ty)
03	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Võ Hựu)	2.278.125	15 %	Thành viên HĐQT (Thành viên chuyên trách): Đã nghỉ hưu từ tháng 11/2020.

04	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Nguyễn Đông Vững)	1.518.750	10 %	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (Ban điều hành Công ty)
05	Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng (Đại diện: Ông Nguyễn Bảo Giang)	1.084.629	7,14 %	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành công ty)

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị họp hàng quý trong năm. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị điều có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cuộc họp	Số lần tham dự
1	Lê Văn Cam	Chủ tịch HĐQT	5	5/5
2	Nguyễn Bảo Giang	Ủy viên HĐQT	5	5/5
3	Võ Hựu	Ủy viên HĐQT	5	5/5
4	Nguyễn Đông Vững	Ủy viên HĐQT	5	5/5

Qua các cuộc họp trên, Hội đồng quản trị đã ra các Nghị quyết trong năm như sau:

<table>
<tr><th>Stt</th><th>Số</th><th>Ngày</th><th>Nội dung</th></tr>
<tr><td>1</td><td>23/NQ-HĐQT-VCA</td><td>17/02/2020</td><td>
Nghị quyết HĐQT về kế hoạch SXKD Quý I/2020

Điều 1: Hội đồng quản trị nhất trí với các đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, Báo cáo Tài chính, Báo cáo của Ban kiểm soát Quý IV/2019 và năm 2019.

Các chỉ tiêu chính đạt được của Quý IV/2019 như sau:
<table>
<tr><th rowspan="2">TT</th><th rowspan="2">Chỉ tiêu</th><th colspan="2">Quý IV/2019</th></tr>
<tr><th>Kế hoạch</th><th>Thực hiện</th></tr>
<tr><td>1</td><td>Sản lượng sản xuất</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>1.1</td><td>Phôi thép (tấn)</td><td>51.500</td><td>44.329</td></tr>
<tr><td>1.2</td><td>Thép cán (tấn)</td><td>48.000</td><td>37.618</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Sản lượng tiêu thụ</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>2.1</td><td>Phôi thép (tấn)</td><td></td><td>4.259</td></tr>
<tr><td>2.2</td><td>Thép cán (tấn)</td><td>45.000</td><td>37.695</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Lợi nhuận trước thuế (trđ)</td><td>5.000</td><td>6.568</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

Điều 2: Kế hoạch SXKD Quý I/2020:

2.1 Nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2020 như sau:

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch Quý I/2020
Sản xuất:			
- Phôi thép	Tấn	195.000	46.000
- Thép cán	Tấn	175.000	41.000
Tiêu thụ:			
- Phôi thép	Tấn	-	-
- Thép cán	Tấn	175.000	41.000
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	20.030	5.000

2.2 Thị trường bất động tiếp tục gặp khó khăn, trầm lắng; các dự án đình trệ, đầu tư công chậm triển khai, chờ tháo gỡ. Ngân hàng xu hướng xiết chặt giải ngân và điều kiện cho vay nhóm bất động sản. Dịch bệnh Covid-19 dự báo sẽ có tác động khó lường và kéo dài đến nền kinh tế chung thế giới. Là nước có sản lượng thép lớn nhất thế giới và có vai trò quan trọng trong việc cung cấp các nguyên vật liệu chủ yếu trong chuỗi cung ứng nên chắc chắn dịch bệnh ít nhiều sẽ có ảnh hưởng đến ngành thép trong nước. Đề nghị Ban điều hành chủ động giao dịch các nguyên vật liệu nhập khẩu cho sản xuất luyện (điện cực, ferro các loại…) đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh sản xuất luyện thép.

2.3 Trong tình hình tiêu thụ, thị trường trong nước đang gặp nhiều khó khăn cần nghiên cứu tìm kiếm ổn định thị trường thép trơn và các sản phẩm mới song song với việc tăng cường xuất khẩu như là giải pháp duy trì doanh thu, đảm bảo thu nhập người lao động.

2.4 Thị trường tiêu thụ Quý I/2020 và cả năm 2020 dự báo còn nhiều khó khăn, tăng trưởng thấp (~6%), cạnh tranh cao. Yêu cầu Ban điều hành theo dõi sát sao diễn biến thị trường, phòng ngừa rủi ro, chủ động đối phó và nắm bắt cơ hội đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

2	27/NQ-HĐQT-VCA	28/04/2020	**Nghị quyết: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020** **Điều 1.** Thông qua Báo cáo tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 - *Kết quả SXKD năm 2019:*

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện
Thép Luyện	tấn	195.000	181.322

Thép Cán	tấn	180.000	160.680
Doanh thu thuần	tỷ đồng	2.979	2.214
Tiêu thụ Thép cán	tấn	180.000	164.128
Tiêu thụ Phôi thép	tấn	13.000	12.345
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	30.165	31.759
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	24.132	25.384
Cổ tức	%	15	15

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020
1	Sản xuất		
	- Phôi thép	tấn	195.000
	- Thép cán	tấn	175.000
2	Tiêu thụ SP		
	- Phôi thép	tấn	15.200
	- Thép cán	tấn	175.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	20.030
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	16.024
5	Cổ tức	%	7

- Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 *ĐVT: Tỷ đồng*

Stt	Tên dự án	Tổng mức đầu tư
1	Dự án khởi công mới	10,00
1.1	Dự án hệ thống đóng bó thép cuộn	10,00
	Tổng cộng	**10,00**

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán độc lập năm 2019.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019.

Điều 5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2019.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận năm 2018 chuyển qua năm 2019	13.513.439.755

2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	25.293.897.481
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2019	38.807.337.236
4	Chia cổ tức: 15% vốn điều lệ	22.780.983.000
5	Trích lập quỹ Phúc lợi, Khen thưởng: 10% lợi nhuận	2.529.389.748
6	Thưởng HĐQT, BKS, BĐH, TKHĐQT	371.700.000
7	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối chuyển qua năm 2020	13.125.264.488

** Đối với lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối: Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định phân phối lợi nhuận tại thời điểm thích hợp.*

Điều 6. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất – kinh doanh và lợi nhuận năm 2020

Kế hoạch sản xuất:
- Sản xuất phôi thép: 195.000 tấn
- Sản xuất thép cán: 175.000 tấn

Kế hoạch tiêu thụ sản phẩm chính:
- Tiêu thụ phôi thép: 15.200 tấn
- Tiêu thụ thép cán: 175.000 tấn

Kế hoạch kết quả kinh doanh:
- Lợi nhuận trước thuế: 20,030 tỷ đồng.

Điều 7. Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2020	20.030.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 (Thuế TNDN 20%)	16.024.000.000
3	Lợi nhuận năm 2019 chuyển qua năm 2020	13.125.264.488
4	Chia cổ tức: 7% vốn điều lệ	10.631.125.400
5	Trích lập quỹ Phúc lợi, Khen thưởng: 10% lợi nhuận	1.602.400.000
6	Thưởng HĐQT, BKS, BĐH, TKHĐQT	500.000.000
7	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối	16.415.739.088

Điều 8. Thông qua tiền lương và mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Thư ký HĐQT năm 2020:

1. Tiền lương Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định, phải đảm bảo đúng các

			quy định của Nhà nước và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. 2. Thù lao của thành viên không chuyên trách HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT: + Ủy viên HĐQT: 4,00 triệu đồng/người/tháng + Kiểm soát viên, thư ký HĐQT: 3,00 triệu đồng/người/tháng ** Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm.* ** Trường hợp Kiểm soát viên, thư ký HĐQT kiêm nhiệm hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng thù lao theo quy định.* **Điều 9.** Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019. **Điều 10.** Thông qua Tờ trình về Giao dịch nội bộ trên 35% Tổng Tài sản. Công ty CP Thép VICASA – VNSTEEL ký kết hợp đồng mua bán thép trả chậm với Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – Vnsteel (Đơn vị 100% vốn của Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP) với hạn mức trả chậm là 210.000.000.000 đồng (*hai trăm mười tỷ đồng*); Số dư công nợ phải thu tối đa là 210 tỷ đồng, chiếm trên 35% Tổng tài sản. **Điều 11.** Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm triển khai các nội dung đã được Đại hội quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. **Điều 12.** Giao cho Ban Kiểm soát có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đảm bảo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

03	24/NQ-HĐQT-VCA	22/04/2020	**Nghị quyết HĐQT về kế hoạch SXKD Quý II/2020** **<u>Điều 1</u>:** Hội đồng quản trị nhất trí với các đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, Báo cáo tài chính, Báo cáo của Ban kiểm soát quý I năm 2020. Các chỉ tiêu chính đạt được của quý I năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch uý I/2020	Thực hiện Quý I/2020
SX Phôi thép	Tấn	195.000	46.000	41.774
SX Thép cán	Tấn	175.000	41.000	34.606
Tiêu thụ Thép cán	Tấn	175.000	41.000	35.477
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	20.030	5.000	9.871

- Tiêu thụ Quý I/2020 đạt thấp, giảm 33% so với cùng kỳ; nguyên nhân chính là do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 thực hiện giãn cách xã hội, hầu hết công trình tạm dừng, nhu cầu xã hội thấp: tuy các chỉ tiêu về sản lượng không đạt, HĐQT ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng chung của Ban điều hành.
- Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã được Ban điều hành triển khai ứng phó sớm, nhanh chóng và quyết liệt theo quy định, duy trì sản xuất, đảm bảo thu nhập người lao động

<u>Điều 2</u>: Kế hoạch SXKD Quý II/2020:

2.1 Nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý II/2020 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch quý II/2020
Sản xuất Phôi thép	Tấn	195.000	49.500
Sản xuất Thép cán	Tấn	175.000	44.000
Tiêu thụ thép cán	Tấn	175.000	44.000
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	20.030	3.000

2.2 Dịch bệnh Covid-19 trong nước đang được kiểm soát; tuy nhiên tình hình dịch bệnh nhiều nước trên thế giới vẫn chưa được kiểm soát, diễn biến khó lường, ảnh hưởng tới nguồn cung vật tư nguyên liệu chính, nhất là sắt thép vụn, cần chủ động cân đối đảm bảo thu mua đáp ứng yêu cầu sản xuất.

2.3 Cùng với khó khăn do dịch bệnh, yếu tố cạnh tranh, giành thị phần trong nước ngày càng quyết liệt, cung vẫn tiếp tục vượt cầu, tăng trưởng kinh tế nói chung cũng như ngành thép thấp hơn nhiều so với dự báo; đề nghị Ban điều hành thận trọng, cân đối tồn kho nguyên vật liệu chính; tiếp tục triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, vật tư, nguyên liệu.

2.4 Tình hình tiêu thụ trong nước giảm sút, xuất khẩu gặp khó khăn, yêu cầu giảm tồn kho thành phẩm, phôi, cải thiện dòng tiền. Rà soát, cân nhắc, dừng đầu tư các hạng mục chưa cấp thiết.

4	56/NQ-HĐQT-VCA	23/07/2019	**Nghị quyết HĐQT về kế hoạch SXKD Quý III0/2020** **Điều 1:** Hội đồng quản trị nhất trí với các đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, Báo cáo tài chính, Báo cáo của Ban kiểm soát Quý III/2020. Các chỉ tiêu chính đạt được của Quý III/2020 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch Quý III/2020	Thực hiện Quý III/2020
Luyện thép	tấn	195.000	49.500	41.173
Cán thép	tấn	175.000	44.000	37.360
Tiêu thụ TP Thép cán	tấn	175.000	44.000	40.541
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	20.030	3.000	6.022

* Chỉ tiêu sản xuất và tiêu thụ Quý không đạt kế hoạch đề ra, nguyên nhân chính do hậu quả của dịch bệnh Covid-19, cạnh tranh gay gắt trong cuộc chiến giành thị phần, mặc dù vậy HĐQT vẫn đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng chung của Ban điều hành với chỉ tiêu lợi nhuận gấp đôi so với kế hoạch trong tình hình khó khăn chung của toàn ngành.

* Các chỉ tiêu tiêu hao trong sản xuất tiếp tục được cải thiện, tồn kho nguyên vật liệu giảm mạnh góp phần mang lại hiệu quả chung mặc dù sản xuất và tiêu thụ gặp nhiều bất lợi

Điều 2: Kế hoạch SXKD Quý III/2020:

2.1 Nhiệm vụ kế hoạch SXKD quý III/2020 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch quý III/2020
Luyện thép	Tấn	195.000	51.000
Cán thép	Tấn	175.000	46.000
Tiêu thụ Thép cán	Tấn	175.000	46.000
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	20.030	5.000

2.2 Tình hình thị trường thép Quý III, 6T cuối năm dự báo còn nhiều khó khăn; giá có xu hướng giảm do áp lực cạnh tranh giành thị phần nhất là ở thị trường phía Nam, trong khi nhu cầu thị trường vẫn còn thấp do tình hình bất động sản và đầu tư công chưa được khai thông; yêu cầu BĐH điều tiết giảm tồn kho, tiếp tục tiết giảm chi phí, tăng cường tiết kiệm vật tư, năng lượng; chống lãng phí;

2.3 Khảo sát, thăm dò thị trường; đa dạng chủng loại sản phẩm để duy trì doanh thu, đảm bảo việc làm và thu nhập người lao động.

<table>
<tr>
<td>05</td>
<td>70/NQ-HĐQT-VCA</td>
<td>04/11/2020</td>
<td>
Nghị quyết HĐQT về kế hoạch SXKD Quý IV/2020
<u>Điều 1</u>: Hội đồng quản trị nhất trí với các đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, Báo cáo tài chính, Báo cáo của Ban kiểm soát Quý III/2020. Các chỉ tiêu chính đạt được của Quý III/2020:
<table>
<tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Đvt</th><th>Kế hoạch năm 2020</th><th>Kế hoạch Qúy III/2020</th><th>Thực hiện Qúy III/2020</th></tr>
<tr><td>Luyện thép</td><td>Tấn</td><td>180.000</td><td>51.000</td><td>52.892</td></tr>
<tr><td>Cán thép</td><td>Tấn</td><td>160.000</td><td>46.000</td><td>41.788</td></tr>
<tr><td>Tiêu thụ thành phẩm</td><td>Tấn</td><td>160.000</td><td>46.000</td><td>47.125</td></tr>
<tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>Tr.đ</td><td>25.000</td><td>5.000</td><td>4.694</td></tr>
</table>
<u>Điều 2</u>: Kế hoạch SXKD Quý IV/2020:
2.1 Nhiệm vụ kế hoạch SXKD quý IV/2020 như sau:
<table>
<tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Đvt</th><th>Kế hoạch năm 2020</th><th>Kế hoạch quý IV/2020</th></tr>
<tr><td>Luyện thép</td><td>Tấn</td><td>180.000</td><td>49.000</td></tr>
<tr><td>Cán thép</td><td>Tấn</td><td>160.000</td><td>46.500</td></tr>
<tr><td>Tiêu thụ Thép cán</td><td>Tấn</td><td>160.000</td><td>40.000</td></tr>
<tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>Tr.đ</td><td>25.000</td><td>4.500</td></tr>
</table>
2.2 Nhu cầu thị trường tiếp tục ở mức thấp do tình hình bất động sản và đầu tư công chậm giải ngân. Cung cầu thép trong nước còn nhiều chênh lệch, cạnh tranh thị phần quyết liệt. Dự báo không có đột biến về tiêu thụ và giá bán trong những tháng cuối năm. Yêu cầu tiếp tục duy trì thành phẩm ở mức tồn kho thấp. Tập trung các nguồn lực đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận;
2.3 Dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát và còn diễn biến phức tạp ở Châu Âu ảnh hưởng thị trường sắt thép vụn; thu mua sắt thép vụn gặp nhiều khó khăn do nguồn cung hạn chế, giá tăng nhanh ; yêu cầu Ban điều hành có giải pháp linh hoạt, kịp thời, đảm bảo duy trì sản xuất đáp ứng thị trường, giữ vững thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động;
2.4 Cần có khảo sát, đánh giá tổng thể nguồn cung sắt thép vụn trong dài hạn, xem xét các phương án nhập khẩu trực tiếp hoặc kết hợp với đơn vị bạn để ổn định nguyên liệu chính cho sản xuất;
2.5 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ATLĐ dịp cuối năm.
<u>Điều 3</u>: Thông qua việc tiếp nhận đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Thép VICASA - VNSTEEL của ông Võ Hựu. Hội đồng Quản trị Công ty sẽ trình Đại hội Đồng cổ đông miễn nhiệm chính thức chức danh Thành viên HĐQT của ông Võ Hựu và tiến hành bầu cử bổ sung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
</td>
</tr>
</table>

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hội đồng quản trị có 03 thành viên không trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Không có một số hoặc một nhóm thiểu số thành viên nào có ảnh hưởng chi phối các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Danh sách 03 thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành Công ty như sau:

+ Ông Lê Văn Cam — Chủ tịch HĐQT
+ Ông Võ Hựu — Thành viên HĐQT (*Nghỉ hưu từ tháng 11/2020*).
+ Ông Nguyễn Bảo Giang: — Thành viên HĐQT

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành công ty năm 2020:

+ Ông Huỳnh Công Du — Thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc
+ Ông Nguyễn Đông Vững — Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

d) Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban kiểm soát đến ngày 31/12/2020 sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

Stt	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Nguyễn Phước Hải	Không		Trưởng Ban
03	Lê Trọng Dung	2.137	0,0001%	Ủy viên
04	Hồ Duy Khải	337	0,0000%	Ủy viên

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020 Ban kiểm soát đã tham gia 05 cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời Ban kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp BKS để lên kế hoạch công tác, thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và trình các kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2020 bao gồm:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2020 liên quan đến việc thực hiện kế hoạch từng quý, năm 2020.
- Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, đề xuất những kiến nghị và giải pháp thích hợp cho ban điều hành.
- Xem xét đánh giá tình hình thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa lớn trong năm 2020.
- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính từng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2020 nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của số liệu tài chính.

e) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Thu nhập, thù lao: Danh sách HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập 2020	Thù lao	Tổng cộng
1	Lê Văn Cam	Chủ tịch HĐQT	733.074.000	0	733.074.000
2	Huỳnh Công Du	Thành viên HĐQT, TGĐ	796.382.000	0	796.382.000
3	Võ Hựu	Thành viên HĐQT	506.304.000	0	506.304.000
4	Nguyễn Đông Vững	Thành viên HĐQT, P.TGĐ	556.274.000	0	556.274.000
5	Nguyễn Bảo Giang	Thành viên HĐQT	37.000.000	48.000.000	85.000.000
6	Vương Thanh Đường	Phó Tổng giám đốc	635.914.000	0	635.914.000
7	Ngô Tiến Thọ	Phó Tổng giám đốc	492.422.000	0	492.422.000
8	Nguyễn Phước Hải	Trưởng ban kiểm soát	470.804.000	0	470.804.000
9	Lê Trọng Dung	Thành viên ban kiểm soát	511.298.083	36.000.000	511.298.083
10	Hồ Duy Khải	Thành viên ban kiểm soát	413.504.557	36.000.000	417.357.000
11	Nguyễn Thanh Hùng	Kế toán trưởng	566.807.000	0	566.807.000
	Tổng cộng		**5.719.783.640**	**120.000.000**	**5.719.783.640**

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

VI. Báo cáo Tài chính năm 2020:

1. Ý kiến của Kiểm toán viên:

" Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính".

Kiểm toán viên: **Lê Kim Yến** (Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0550-2018-002-1) đã ký.

Giám đốc: **Trần Trung Hiếu** (Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2202-2018-002-1) đã ký.

2. Báo cáo tài chính năm 2020:

2.1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020:

(Đơn vị tính : Việt Nam Đồng)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**226.190.972.066**	**402.361.729.672**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**VI.1**	**46.574.174.332**	**13.058.411.431**

1. Tiền	111		8.574.174.332	13.058.411.431
2. Các khoản tương đương tiền	112		38.000.000.000	
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**VI.2**		
III. Các khoản phải thu	**130**		**56.325.493.909**	**114.311.354.480**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3a	53.632.246.260	111.826.691.985
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	VI.14	2.191.838.800	1.883.463.162
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.4a	546.408.849	666.199.333
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(45.000.000)	(65.000.000)
IV. Hàng tồn kho	**140**	**VI.7**	**114.999.410.696**	**263.138.797.522**
1. Hàng tồn kho	141		114.999.410.696	263.706.344.368
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			(567.546.846)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**8.291.893.129**	**11.853.166.239**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.13a	2.892.185.116	4.221.071.724
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	VI.17	5.399.708.013	7.632.094.515
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**86.790.973.925**	**105.075.986.046**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**			
II. Tài sản cố định	**220**		**73.414.697.866**	**86.513.413.141**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	73.414.697.866	86.513.413.141
- Nguyên giá	222		394.103.032.025	391.967.320.076
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	223		(320.688.334.159)	(305.453.906.935)
III. Bất động sản đầu tư	**230**			
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**4.121.917.005**	**4.479.045.285**
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	VI.8	4.121.917.005	4.479.045.285
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**			
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**9.254.359.054**	**14.083.527.620**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.13b	9.254.359.054	14.083.527.620
5. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	**270**		**312.981.945.991**	**507.437.715.718**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**91.476.401.049**	**281.316.268.102**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**91.476.401.049**	**281.316.268.102**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.16	53.119.677.790	20.482.736.453
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.811.735.693	129.992.725
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.17	1.945.520.968	2.556.850.323

4. Phải trả người lao động	314		21.133.868.403	16.169.847.157
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18	1.008.671.497	319.275.815
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19	2.561.308.469	3.570.440.418
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.15	50.000.000	237.957.679.030
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.23	9.841.770.000	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.848.229	129.446.181
II. Nợ dài hạn	**330**			
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**221.505.544.942**	**226.121.447.616**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**VI.25**	**221.505.544.942**	**226.121.447.616**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		151.873.220.000	151.873.220.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		151.873.220.000	151.873.220.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.441.721.380	20.441.721.380
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.999.169.000	14.999.169.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		34.191.434.562	38.807.337.236
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		13.125.264.488	13.513.439.755
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		21.066.170.074	25.293.897.481
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (430= 300+400)	**440**		**312.981.945.991**	**507.437.715.718**

2.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:

(Đơn vị tính: Việt Nam đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	NĂM 2020	NĂM 2019
	1	2	3	4	5
1	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**VII.1**	**2.172.546.820.855**	**2.231.355.645.625**
2	Các khoản giảm trừ doanh thu (02=04+05+06+07)	02	VII.2	13.154.515.793	17.306.039.624
2.1	- Chiết khấu thương mại	04		*13.049.621.878*	*17.306.039.624*
2.2	- Giảm giá hàng hoá	05		*7.695.000*	-
2.3	- Hàng bán bị trả lại	06		*97.198.915*	-
2.4	- Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu phải nộp	07		-	-
3	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)**	**10**		**2.159.392.305.062**	**2.214.049.606.001**
4	Giá vốn hàng bán	11	VII.3	2.073.711.034.656	2.124.561.258.229
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		85.681.270.406	89.488.347.772
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	1.206.093.715	314.750.652

7	Chi phí tài chính	22	VII.5	7.681.796.960	14.247.408.942
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*6.957.417.593*	*14.038.605.333*
8	Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9	Chi phí bán hàng	25	VII.8.b	21.030.525.237	21.764.844.439
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8.a	32.493.405.972	22.072.089.887
11	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}**	**30**		**25.681.635.952**	**31.718.755.156**
12	Thu nhập khác	31	VII.6	587.782.363	1.106.180.495
13	Chi phí khác	32	VII.7	22.727.273	1.065.750.000
14	**Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**		**565.055.090**	**40.430.495**
15	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**26.246.691.042**	**31.759.185.651**
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (20%)	51	VII.10	5.180.520.968	6.465.288.170
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**		**21.066.170.074**	**25.293.897.481**
19	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61			
20	Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62			
21	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**		**1.387**	**1.474**
22	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**71**			

Toàn văn Báo cáo Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần thép VICASA-VNSTEEL được đăng tải trên Website www.vicasasteel.com và địa chỉ www.thepbienhoa.com.vn

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên năm 2020 của: **Công ty Cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL; Mã chứng khoán: VCA.**

Trân trọng.

Biên Hòa, ngày 24 tháng 03 năm 2021

Thay mặt Ban điều hành Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA-VNSTEEL

Huỳnh Công Du

Nơi nhận:
- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK HCM (HOSE);
- Lưu HĐQT VCA.